

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 08 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Ch
2. Ông Hồ Xuân D

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 25/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 812/2022/QĐXXST-HS ngày 25/3/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thế O (tên gọi khác: Quanh) sinh ngày 05/5/1945 tại thị xã A Nh, tỉnh B Đ; trú tại: Thôn Th X, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngh sinh năm 1910 (chết) và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1919 (chết); vợ: Lục Thị Th sinh năm 1947 (chết); có 04 người con tên Phạm Thế N sinh năm 1973, Phạm Thị M sinh năm 1976, Phạm Thế Q sinh năm 1977, Phạm Thị Thanh Th sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

2. *Người bị hại:* Ông Nguyễn Hữu L sinh năm 1965; trú tại: Thôn Th X, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị M sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Kh B, xã Ph Th, huyện T Ph, tỉnh B Đ, có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Châu H sinh năm 1954; trú tại: Thôn T H, xã Nh Ph, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt;

4.2. Ông Hà Thúc T sinh năm 1959; trú tại: Thôn B A, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt;

4.3. Ông Phạm Văn L sinh năm 1974; trú tại: Thôn H Đ, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt;

4.4. Ông Nguyễn Trường Th sinh năm 1962; trú tại: thôn Th X, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

4.5. Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1967; trú tại: thôn Th X, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2021, ông Phạm Thế O và ông Châu H đến nhà ông Hà Thúc T ở thôn B A, xã Nh H, thị xã A Nh chơi. Ông O rủ ông H và ông T đến nhà ông O ở thôn Th X, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ tổ chức nhậu. Ông O và ông T uống 03 ly rượu (loại ly chấm bi), ông H uống 02 lon bia Sài Gòn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ông T và ông H ra về; ông O dọn dẹp nhà cửa rồi đi ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Hữu L là người cùng thôn đến nhà ông O xin cây tre để làm gong bừa. Ông L rủ ông O uống rượu, ông O rót mỗi người 01 ly rượu (loại ly chấm bi) để uống. Lúc này, có ông Phạm Văn L ở thôn H Đ, xã Nh H, thị xã A Nh đến nhà ông O cùng ngồi nói chuyện chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông L ra về; ông L và ông O vẫn ngồi uống rượu. Sau đó, ông O mệt nên đi ngủ, ông L cũng đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông O thức dậy thấy cửa nhà mở, vào phòng buồng kiểm tra phát hiện bị mất số tiền 9.000.000 đồng cất ở phía dưới chiếu trải trên giường ngủ. Ông O nghi ngờ ông L lấy, nên xuống phòng bếp lấy 01 con dao (có đặc điểm: dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, sắc bén 01 cạnh; cán bằng nhựa màu vàng, dài 10cm) cất vào trong cốp xe mô tô 77F-167.18 (xe của chị Phạm Thị M, sinh năm 1976, ở thôn Thôn Kh B, xã Ph Th, huyện T Ph, tỉnh B Đ là con gái O) rồi điều khiển xe mô tô đến nhà ông L nói chuyện. Đến nhà ông L, ông O dựng xe ngoài cổng ngõ rồi đi vào nhà gặp ông L to tiếng nói: “Có lấy tiền thì trả lại”, ông L trả lời: “Không có lấy tiền, ông say rồi về nhà nghỉ đi”, ông O nói: “Mày không đưa tiền thì tao đâm”. Ông O bực tức, đi ra đứng trước cổng ngõ tiếp tục chửi, ông L đi ra chỗ ông O đang

đứng, yêu cầu ông O đi về và không được xúc phạm danh dự, dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn kinh cãi. Lúc này, ông L và ông O đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 80cm, ông O tay phải vừa mở cốp xe mô tô (cốp xe bị hư không khóa), tay trái vừa lấy con dao Thái Lan, tay trái cầm dao đâm 01 nhát hướng thẳng về phía ông L đang đứng trúng vào vùng bụng (cạnh rốn) của ông L gây thương tích. Ông O cầm dao về nhà cất giấu, đi báo cáo sự việc cho Công an thôn và Trưởng thôn biết. Ông L được người nhà đưa đến Trung tâm y tế thị xã An Nhơn cấp cứu, chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B Đ điều trị đến ngày 29/9/2021 xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định số: 281/2021/PY-TgT ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận đối với ông Nguyễn Hữu L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cạnh rốn thấu bụng gây thủng hồng tràng đã phẫu thuật khâu lỗ thủng hồng tràng, rửa bụng.

Hiện: + Bụng có vết mổ đường giữa trên-dưới rốn trùng vết thương để sẹo kích thước (7×0,5)cm, sẹo lồi.

+ Ăn uống được.

+ Đại tiện phân vàng.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%”.

- **Về vật chứng:** 01 con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, sắc bén 01 cạnh; cán bằng nhựa màu vàng, dài 10cm.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị can Phạm Thế O tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu L 40.000.000 đồng; bị hại Lộc đã có đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSAN ngày 22/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh đã truy tố bị cáo Phạm Thế Oanh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, o, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế O từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách do HĐXX ấn định.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, nên không xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, sắc bén 01 cạnh; cán bằng nhựa màu vàng, dài 10cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghi ngờ ông Nguyễn Hữu L lấy tiền của mình nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/9/2021, sau khi uống rượu bị cáo chuẩn bị một cao dao Thái lan bỏ vào trong cốp xe rồi đến nhà ông Nguyễn Hữu L ở Thôn Th X, xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ để đòi lại tiền thì xảy ra mâu thuẫn kinh cãi. Tại trước cổng ngõ nhà ông L, bị cáo đã lấy 01 con dao Thái Lan cất giấu trong cốp xe mô tô 77F-167.18 đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của ông Nguyễn Hữu L gây thương tích. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo sử dụng con dao Thái lan là hung khí nguy hiểm để đâm thủng bụng bị hại. Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 30% theo bản Kết luận giám định số: 281/2021/PY-TgT ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận. HĐXX có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Phạm Thế O đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được rằng dùng dao là vật sắc nhọn để tác động vào cơ thể người khác gây thương tích là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm trật tự an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đến Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; thời điểm phạm tội bị cáo trên 70 tuổi. Hơn nữa bị cáo có bệnh lý người già yếu. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống bình thường của xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, sắc bén 01 cạnh; cán bằng nhựa màu vàng, dài 10cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên, tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Phạm Thế O được miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, o, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế O 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/4/2022)

Giao bị cáo Phạm Thế O cho Ủy ban nhân dân xã Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Thế O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Thế O cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thế O phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã tự thoả thuận bồi thường xong nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, sắc bén 01 cạnh; cán bằng nhựa màu vàng, dài 10cm.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/4/2022.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thế O được miễn do người cao tuổi.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B Đ;
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND tỉnh B Đ;
- VKSND TX. A Nh;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- Công an TX. A Nh;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A Nh
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thái Văn H

- Lưu hồ sơ vụ án.